

CUỘC ĐÒI ĐỨC PHẬT

TỊNH MINH dịch Việt
P.L. 2540 - T.L. 1996

X- DA-DU NĂM MỘNG

Cỗ xe chờ hoàng tử tiến vào hoa viên. Hoa nở tung bùng trên các cành lá sum suê mơn mớn. Từng đàn chim tung cánh bay lượn nhón nhơ như thể say sưa ngây ngất giữa bầu trời trong sáng êm đềm. Và, những cánh hoa sen đã nở bùng trọn vẹn, đu đưa uông trọn bầu không khí mát lành trên mặt hồ ao.

Tất-đạt-đa miễn cưỡng đến hoa viên như một đạo sĩ non trẻ mới phát lòng thệ nguyện, còn sợ sức cảm dỗ lôi cuốn lên thiên cung, cảnh giới của những tiên nữ yêu kiều thường vũ ca xướng hát. Các mỹ nữ hiếu kỳ cùng nhau kéo đến như thể đón chào một tráng sĩ hôn phu. Mắt họ sáng lên niềm thần phục với những cánh tay vươn dài như bông hoa rực rỡ dâng hiến Tất-đạt-đa. Họ nghĩ: "Đây đích thị là thần Tinh-ái (Kama) giáng thế." Nhưng vì e thẹn trước mặt hoàng tử nên họ chẳng dám nói cười.

Ưu-đà-di gọi những kẻ bạo dạn xinh đẹp nhất đến nói:

"Tại sao hôm nay các ngươi làm ta hồng việc? Các ngươi là những người được ta tuyển chọn để thu hút hoàng tử, bạn ta kia mà? Việc gì các ngươi phải rụt rè e thẹn như trẻ con thế? Vẻ đẹp, nét hấp dẫn và tính bạo dạn của các ngươi có thể làm xiêu lòng ngay cả một phụ nữ nữa kia, thế mà các ngươi lại run sợ trước mặt một thanh niên! Các ngươi làm ta bực mình. Đi, đứng dậy! hãy sử dụng sức quyến rũ hấp dẫn của các ngươi! Hãy làm cho hoàng tử say mê yêu mến!"

Một trong những mỹ nữ thưa lớn:

"Thưa ngài, hoàng tử làm chúng em sợ, về huy hoàng đường bệ của hoàng tử làm chúng em sợ."

Ưu-đà-di đáp: "Ừa! đường bệ cao quý như thế nhưng các ngươi không có gì phải sợ; sức mạnh của phụ nữ kỳ diệu lắm! Hãy cố gọi cho hoàng tử nhớ lại hình bóng của các ngươi năm xưa đã đón chào hoàng tử bằng những ánh mắt kính yêu triều mến. Đạo sĩ Vi-a-xa (Vyasa) xưa kia đã từng được thiên thần tôn kính cũng bị Ái-mỹ (Belle), một ả làng chơi ở Ba-la-nại (Benares) đá nhưng vẫn cảm thấy hài lòng. Man-tha-la-gô-ta-ma (Manthalagotama) nổi tiếng là một đạo sĩ khổ hạnh lâu năm cũng trở thành kẻ giúp việc cho một trưởng đoàn âm công để được lòng Lê-hà (Jangha), một thiếu phụ giang hồ thuộc giai cấp cùng đinh. Kiêu-da (Santa) đã khéo léo chinh phục Ri-si-a-rin-ga (Rishyasringa) một trí giả chưa bao giờ quen biết phụ nữ. Còn Vis-va-mi-tra (Visvamitra), nhà đạo hạnh sáng chói, một hôm trong rừng, cũng bị mê mết vì sức cảm dỗ của tiên nữ Gờ-ri-ta-ki (Ghritaki). Và, ta có thể kể thêm nhiều trường hợp bị điều đứng vì phụ nữ như các ngươi. Nay các mỹ nữ! hãy đi đi, không có gì phải sợ hoàng tử cả. Hãy tươi cười đón đá với chàng, và thế là chàng sẽ say mê đắm đuối các ngươi. "

Lời lẽ của Ưu-đà-di đã khích lệ được các mỹ nữ. Chúng cười vui nhí nhảnh, liếc mắt đưa tình, dần dần tạo thành một vòng tròn vây quanh hoàng tử.

Chúng dùng đủ trò khêu gọi để gần gũi Tất-đạt-đa, để lân la va chạm hay để trộm tìm một cảm giác vuốt ve. Có ả già vờ vấp té để được bám vào giầy lưng của chàng. Có ả đến gần rồi lên nói nhỏ vào tai chàng: "Tâu hoàng tử, xin lắng nghe điều bí mật của em". Có ả từ trên một cành xoài nhảy xuống, cười ha hả, cổ chận không cho chàng qua. Nhưng có ả lại tặng chàng một hoa sen. Có ả lại cất tiếng hát:

Xem này!
Hỡi người yêu quý của em ơi,
Tùng cánh hoa xinh trải khắp cây,
Hương hoa thoang thoang quyện đầu đây,
Chim reo vui nhộn vang cành lá,
Như trong lòng vàng hót ngất ngây.
Tùng cánh ong vờn hoa nhón nhơ,
Đê mê hút trọn nhụy hoa mơ,
Kìa những giầy leo ôm cổ thụ,
Vươn gió hờn ghen động phát phơ.
Giữa cánh rừng xanh đẹp ý thơ,
Ồi hồ nước bạc lặng như tờ,
Như nụ cười tình duyên thiếu phụ,
Mừng đón trăng về thỏa ước mơ. "

Nhưng hoàng tử không thể hoan hỷ vui chơi, chàng đang đau khổ. Chàng đang suy tư về cái chết.

Chàng nghĩ: "Không ai thấy tuổi trẻ của các mỹ nữ này đang trôi qua và cái già sẽ đến cướp mất vẻ đẹp thanh xuân của họ! Họ không thấy nạn đe dọa của bệnh tật dù nó đã trở thành chúa tể của trần gian! Họ không biết gì về cái chết, cái chết thúc bách, cái chết làm hủy hoại mọi thứ! Vì thế mà họ có thể vui cười thoải mái!"

Cổ ngăn chặn dòng tư tưởng của Tất-đạt-đa, Ưu-đà-di nói: "Sao hoàng tử thờ ơ lạnh nhạt với các mỹ nữ thế? Có lẽ chúng không làm vui lòng hoàng tử chăng? Lạ thật! Xin hoàng tử niềm nở với chúng dù chỉ là vài lời vu vơ giả dối. Xin hoàng tử đừng làm chúng cảm thấy xấu hổ bị cự tuyệt. Sắc đẹp của hoàng tử chả có ích gì nếu hoàng tử không từ ái hân hoan? Hoàng tử sẽ như rừng núi trơ vơ không có cây hoa lá."

Hoàng tử đáp: "Giả dối có ích gì? Tang bốc có ích gì? ta không muốn lường gạt phụ nữ. Cái già và cái chết đang nằm chờ đón ta. Ưu-đà-di, đừng cố thuyết phục ta, đừng mời ta tham dự vào bất cứ một cuộc vui tầm thường nào cả. Ta đã thấy rõ cái già, cái bệnh và cái chết đang sờ sờ ra đó. Không có gì giờ đây có thể mang lại niềm an bình cho tâm trí ta. BẠN MUỐN TA CHẠY theo tình yêu ư? Con người sắt thép đã nhận diện cái chết lại còn tìm kiếm tình yêu sao? Hung thần độc ác đang đứng chờ tại cửa, hẵn không còn kêu gào than khóc gì được nữa!"

Mặt trời đang từ từ khuất dạng. Các mỹ nữ cũng chấm dứt cuộc vui múa hát. Hoàng tử chầm dòm ngó gì đến những vòng hoa trang sức và ngọc ngà châu báu của chúng. Cảm thấy son phấn mặt má, vũ ca uyển chuyển của mình chả có ích gì, các ả từ từ lên đường trở về thành đô.

Về đến hoàng cung, vua Tịnh-Phạn nghe Ưu-đà-di tâu lại rằng hoàng tử đã tránh xa mọi lạc thú, và thế là quốc vương không sao ngủ được trọn đêm hôm đó.

Da-du đang chờ đợi hoàng tử. Chàng cố tình lánh nàng. Nàng cảm thấy xao xuyến trần trọc cả đêm, đến khi vừa chợp mắt thì mơ thấy:

Cả trái đất và những ngọn núi cao chót vót đều đu đưa rung chuyển, rồi một cơn gió man rợ thổi lên, làm cây cối gãy đổ tróc gốc. Mặt trời, mặt trăng và các hành tinh đã lặn hẳn về phía bên kia trái đất. Nàng, Da-du, bị lột hết y phục và đồ trang sức, mất cả vành khăn công chúa, nàng trần truồng. Tóc nàng bị cắt sạch. Chiếc giường hôn lễ bị gãy nát. Y phục may thêu bằng ngọc ngà châu báu của hoàng tử cũng bị vung vãi tung tóe. Những vết sáng xoẹt ngang qua bầu trời trên một kinh thành tối đen, và cả núi tu di đều chuyển động mãnh liệt.

Quá kinh hãi, Da-du thức dậy, chạy đến chồng kêu lớn:

"Hoàng tử yêu quý của em, hoàng tử ơi, có việc gì sẽ xảy đến? Em vừa nằm mơ thấy khủng khiếp! Em khóc òa sợ quá!"

Hoàng tử đáp: "Mơ thế nào cho anh biết."

Da-du thuật lại rõ ràng đầu đuôi giấc mơ, hoàng tử mỉm cười nói:

"Da-du em, hãy vui lên, hãy phấn khởi lên. Em mơ thấy trái đất rung chuyển ư? Thế là một ngày nào đó thiên thần phải đích thân đánh lễ em. Em thấy mặt trăng, mặt trời lặn hẳn về phía bên kia trái đất? Vậy là chẳng bao lâu nữa em sẽ hàng phục được khổ đau tội ác, em sẽ được tán thán vô biên. Em thấy cây cối tróc gốc? Thế là em sẽ thấy đường ra khỏi núi rừng đục vọng. Tóc em bị cắt sạch? Vậy là em sẽ thoát khỏi mạng lưới tham dục, khỏi bị chúng vây bắt làm tù nơnh. Y phục và châu báu của anh bị vung vãi tung tóe? Thế là anh đang trên đường đi đến giải thoát. Những vết sáng xoẹt ngang qua bầu trời trên một kinh thành tối đen? Thế là anh sẽ mang ánh sáng trí tuệ đến cho thế giới vô minh đen tối, và ai tin theo lời anh sẽ được an vui hạnh phúc. Da-du, hãy vui lên, đừng buồn nữa; em sẽ sớm được tôn vinh hy hữu. Da-du, ngủ đi, ngủ đi em. Em đã mơ thấy một giấc mơ tuyệt diệu."

XI - TẮT-ĐẠT-ĐA KHAO KHÁT VỀ NHỮNG SỰ THẬT CAO QUÍ

Tắt-đạt-đa không còn tìm đâu ra cảnh êm đềm hạnh phúc. Chàng đi vội qua các lâu đài cung điện như một con sư tử bị mũ giáo độc. Chàng đau khổ vô cùng.

Một hôm, vì hết lòng mong muốn đạo ngắm những cánh đồng cỏ bao la xanh tươi mơn mớn, chàng rời khỏi hoàng cung, tản bộ qua một cánh đồng què và trầm ngâm suy nghĩ:

"Loại người thật đáng xót thương. Suy nhược bịnh tật, già nua, chết chóc là điều hiển nhiên không thể tránh khỏi; vậy mà vẫn ôm ấp thói vô minh kiêu ngạo, khinh miệt những kẻ tật bịnh, già nua, chết chóc. Nếu như ta cũng khinh khi ruồng rẫy họ thì hóa ra ta bất công, không xứng đáng liễu ngộ giáo pháp tối thượng."

Trong khi miệt mài suy nghĩ về nỗi thống khổ của thể nhân, hoàng tử đã đánh mất cái ảo tưởng vô dụng về sinh lực, tuổi trẻ và cuộc đời. Chàng không còn hay biết gì về sự hoan lạc hay khổ đau, hoài nghi hay mệt mỏi, dục vọng hay yêu đương, hận thù hay khinh miệt.

Bỗng nhiên, chàng, và chỉ có chàng nhìn thấy một người tựa kẻ hành khất từ xa đi lại.

Hoàng tử hỏi: "Xin cho ta biết người là ai?"

Đạo sĩ đáp: "Một tráng sĩ. Vì sợ sinh tử nên ta đã trở thành một đạo sĩ khổ hạnh. Ta đang tìm sự giải thoát. Thế giới phải chịu sự hủy diệt. Ta không suy nghĩ như người khác. Ta lánh xa lạc thú. Ta không biết gì về tham dục. Ta tìm cảnh cô đơn. Có lúc ta ở dưới gốc cây, có khi ta sống trong núi sâu rừng rậm. Ta không có gì cả. Ta không mong gì cả. Ta lang thang đây đó, sống nhờ vào bá tánh thập phương, chỉ tìm ra sự an lạc tối thượng."

Tất-đạt-đa sung sướng. Thấy được vị thế của nghĩa vụ mình, chàng quyết định giã từ hoàng cung và làm một sa môn.

Trở về hoàng thành, gần đến cổng, hoàng tử đi ngang qua một thiếu nữ đang cúi đầu thi lễ chàng và thưa rằng: "Tâu hoàng tử cao quý, ai là hôn thê của hoàng tử hẳn phải biết niềm hạnh phúc tối thượng." Nghe giọng nằng nói, tâm hồn chàng tràn ngập niềm hạnh phúc êm đềm: ý nghĩ an vui hạnh phúc và cứu cánh niết bàn đã đến với chàng.

Đến gặp phụ vương, hoàng tử cúi đầu thi lễ tâu:

"Tâu phụ vương, xin phụ vương chấp thuận lời thỉnh nguyện của con, xin đừng cự tuyệt, con đã quyết định. Con muốn từ giã hoàng cung. Con muốn lên đường giải thoát. Tâu phụ vương, con phải ra đi."

Bị xúc động tê tái, quốc vương nghẹn ngào rơi lệ nói với con:

"Con à, hãy bỏ ý định đó đi. Con còn trẻ lắm, chưa có thể đi theo tiếng gọi của tôn giáo đâu. Những ý nghĩ trong tuổi thanh xuân của chúng ta thường bất định, thay đổi. Ngoài ra, tuổi trẻ mà tu tập khổ hạnh là một lỗi lầm nghiêm trọng. Cảm quan của chúng ta luôn luôn khao khát về những lạc thú mới lạ. Những quyết tâm kiên cố nhất cũng chẳng ăn nhằm gì nếu ta biết cái giá của sự cố gắng. Thế xác của chúng ta lang thang trong rừng dục vọng nhưng tư tưởng của chúng ta không vướng mắc là được. Tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm. Để cha xuất gia tu hành thì đúng hơn. Đã đến lúc cho cha từ giã hoàng cung. Con ơi, cha thoái vị. Hãy thay thế cha mà giữ gìn xã tắc. Hãy cứng rắn, cam đảm; hoàng tộc đang cần con. Cha mong con hãy nếm đủ lạc thú của tuổi xuân và khoái lạc của những năm tháng sau này trước khi con vào rừng làm ẩn sĩ."

Hoàng tử tâu:

"Tâu phụ vương, xin phụ vương hứa cho con bốn điều thì con sẽ không từ giã hoàng cung để vào rừng"

"Bốn điều gì? quốc vương hỏi.

"Hứa là mạng sống của con sẽ không kết thúc bằng cái chết, bệnh tật sẽ không tàn hại sức khỏe của con, cái giá sẽ không theo sau tuổi xuân của con, và tai họa sẽ không hủy diệt sự phồn vinh của con."

Quốc vương đáp: "Con đòi hỏi nhiều quá. Hãy bỏ ý định đó đi. Hành động theo tiếng gọi ngu xuẩn chả có ích gì đâu con."

Uy nghi như núi tu đi, hoàng tử tâu:

"Tâu phụ vương, nếu phụ vương không thể hứa cho con bốn điều đó thì xin phụ vương đừng giữ con lại. Khi một người đang cố thoát khỏi căn nhà lửa thì chúng ta không nên ngăn cản họ. Ngày ấy đến thì tất yếu chúng ta phải giã biệt trần thế thôi, nhưng ra đi trong cưỡng bức thì có giá trị gì? Thiện chí ra đi thì tốt đẹp hơn. Cái chết sẽ lôi con ra ngoài trần thế trước khi con đạt đến mục tiêu, trước khi con thỏa lòng nhiệt huyết. Thế gian là một ngục tù: làm sao con có thể giải thoát những chúng sanh tù nhân của dục vọng! Thế gian là một hố thẳm đầy dẫy những kẻ vô minh mù tối thất thế lang thang: làm sao con có thể đốt lên ngọn đèn giác ngộ, con có thể lột bỏ tấm màn che mờ ánh sáng trí tuệ! Thế gian đã giương cao ngọn cờ mê vọng, ngọn cờ kiêu mạn: làm sao con có thể hạ nó xuống và xé nát tan tành! Thế gian nằm trong trạng thái nhiễu loạn, thế gian là một vòng lửa không lồ: làm sao, với chánh pháp, con có thể mang hòa bình hạnh phúc đến cho nhân loại!"

Hoàng tử trở về cung điện với hai hàng nước mắt rờn rờn. Bạn hữu của Da-du đang vui cười ca hát trong đại sảnh đường. Chàng chẳng ngó ngang gì đến họ. Thế rồi màn đêm buông xuống và họ cũng lặng lẽ kết thúc cuộc vui.

Họ lăn ra ngủ. Hoàng tử đứng ngắm họ.

Về duyên dáng yêu kiều đầy dụng tâm của họ đã biến mất, những đôi mắt long lanh quyến rũ của họ cũng đi luôn. Đầu tóc rối bù, miệng mồm há hốc, ngực vú lép xẹp, tay chân dang ra cứng đờ hoặc vụn vẹo thô kệch chông gác lên nhau, hoàng tử cất tiếng than:

"Chết! Họ chết rồi! ta đang đứng trong một nghĩa địa!"

Rời khỏi cung điện, hoàng tử đi thẳng đến tàu ngựa của hoàng gia.

XII- TẮT-ĐẠT-ĐA GIẢ TỬ CUNG ĐIỆN CỦA PHỤ VƯƠNG

Hoàng tử gọi Xa-nặc (Chandaka), người xà ích nhanh nhẹn đến.

Chàng ra lệnh! "Xa-nặc, hãy đem ngựa kiền-trắc (Kanthaka) của ta đến ngay. Ta muốn lên đường tìm nguồn hạnh phúc bất diệt. Ta cảm thấy hân hoan sung sướng và không một sức mạnh phi thường nào giờ đây có thể ngăn cản được ý chí của ta. Ta đoán chắc rằng dù sống một mình ta vẫn có người che chở. Tất cả những dự kiến đó cho ta thấy là ta sắp đạt đến mục tiêu. Giờ khởi hành đã đến, đưa ta lên đường giải thoát đi thôi."

Nhớ lệnh vua, nhưng Xa-nặc cảm thấy có một sức mạnh siêu việt nào đó đang thôi thúc anh bất tuân mệnh lệnh. Anh đi tìm ngựa quý.

Kiền trắc là một con tuấn mã kỳ diệu; nó khỏe mạnh và hiền ngoan. Tắt-đạt-đa lặng lẽ vuốt ve, âu yếm nói với nó:

"Hỡi tuấn mã yêu quý, nhiều lần phụ vương ta đã cỡi người đánh bại biết bao kẻ thù gan góc giữa trận tiền. Hôm nay, ta ra đi tìm nguồn hạnh phúc tối thượng, hỡi kiền trắc! hãy giúp ta lên đường. Bạn bè khổ sướng bên nhau không phải khó tìm và chúng ta không bao giờ thiếu bạn khi chúng ta đi tìm giàu sang phú quý, nhưng một khi chúng ta dần thân theo đường hướng thánh thiện thì bạn bè thân thích lại xa lánh ta. Tuy nhiên, ta tin chắc một điều là ai giúp kẻ khác làm thiện hay làm ác, người ấy sẽ gặt hái thành quả thiện ác tương xứng. Nay kiền trắc, hãy biết rằng chính động cơ đạo hạnh thúc đẩy ta. Hãy dùng sức lực và vận tốc của người giúp ta lên đường. Sự giải thoát của thể nhân và của chính người là điều hiển nhiên chắc thật."

Hoàng tử nói với con kiền trắc như thể tâm sự với một người bạn. Chàng dùng mảnh len yên ngựa và trông chàng như vàng thái dương trên một áng mây mùa thu bạc trắng.

Bầu trời đêm trong vắt. Con tuấn mã cẩn thận không gây tiếng động. Chưa có ai thức dậy ở hoàng cung hay ở kinh thành Ca-tỳ-la-vệ. Những thanh sắt nặng nề bảo vệ cổng thành tự động lặng lẽ mở ra cho hoàng tử đi qua, những cửa sắt mà một thốt voi khó khăn lắm mới nhấc chúng lên được.

Từ giả phụ vương, hài nhi và dân chúng, Tắt-đạt-đa lên đường xa hãn thành đô. Không còn gì ân hận, chàng quả quyết tuyên bố:

"Ta sẽ không trở về thành Ca-tỳ-la-vệ cho đến khi ta tìm ra cứu cánh của cuộc đời và cái chết.

XIII- AN SĨ TẮT-ĐẠT-ĐA

Con kiên-trắc dũng cảm chờ hoàng tử đi được một đoạn xa. Cuối cùng, khi mặt trời sắp bắt đầu phá tan màn đêm, các vị hoàng gia tôn thất thấy chàng gần tới một cánh rừng có nhiều ẩn sĩ tìm thành cư ngụ. Hươu nai nằm ngủ êm đềm dưới những tàng cây. Chim chóc tha hồ nhón nhơ bay lượn. Tắt-đạt-đa cảm thấy tạm ổn, khỏi cần phải đi xa nữa. Chàng xuống ngựa, vuốt ve âu yếm con tuấn mã. Ánh mắt và giọng nói của chàng hiện rõ nét hân hoan sung sướng, chàng tâm sự với Xa-nặc:

"Quả thật con tuấn mã có sức lực và vận tốc của một thiên thần. Còn bạn, người bạn thân tình quý mến đã hộ tống ta, đã cho ta thấy thiện cảm và lòng can trường của bạn cao quý biết chừng nao. Đó là một nghĩa cử cao cả. Bạn đã làm ta hài lòng. Mấy ai tổng hợp được năng lực và lòng tận tụy như bạn, hiềm lắm! Bạn đã chứng tỏ là bạn quý của ta và không mong cầu ở ta một ân huệ gì. Nhưng vì tha vô ngã chính là yếu tố đưa người xích lại gần nhau. Ta tin chắc là bạn đã mang lại cho ta rất nhiều hạnh phúc. Giờ đây, mong bạn đưa giùm con tuấn mã này trở về hoàng thành. Ta đã tìm ra cánh rừng mà ta mong muốn."

Tráng sĩ Tắt-đạt-đa coi hết đồ châu báu và trao lại cho Xa-nặc.

Chàng nói: "Mong bạn cầm giùm xâu chuỗi này về trao lại cho phụ vương ta. Tâu với phụ vương ta là hãy tin tưởng vào ta và đừng buồn khổ gì cả. Ta vào rừng ẩn cư tu tập không phải vì thiếu tình cảm bạn bè hay vì kẻ thù gây hấn, cũng không phải vì ta tìm ra nơi an ổn tu hành với các chư thiên. Việc ra đi của ta có một ý nghĩa xứng đáng hơn, cao cả hơn. Ta sẽ diệt trừ cái già và cái chết. Vì thế cho nên, này Xa-nặc, đừng buồn rầu, đừng đê cho phụ vương ta phải khổ đau. Ta từ già hoàng gia là để nhổ sạch gốc rễ đau khổ. Đau khổ bắt nguồn từ tham dục, và mỗi người là một tên nô lệ cho chính lòng tham dục của mình, thật đáng thương thay! Khi một người qua đời, những kẻ thừa kế sản nghiệp thì lúc nào cũng có, nhưng những kẻ kế thừa đức hạnh thì thật là hiếm hoi, hầu như không bao giờ có. Nếu phụ vương ta nói với bạn:"Nó vào rừng chưa đúng lúc" thì bạn sẽ đáp rằng mạng sống quả thật mong manh, còn việc tu tập đức hạnh thì không bao giờ có chuyện sớm trễ. Này bạn quý của ta, hãy tâu lại với phụ vương ta như thế. Hãy hết lòng giúp phụ vương ta chóng quên ta. Tâu giùm với phụ vương ta rằng ta chả có đức hạnh gì cả. Kẻ nào không đức hạnh, kẻ ấy không được người khác kính yêu; và ai chả bao giờ được người khác kính yêu, người ấy cũng chả bao giờ bị đau khổ. "

Nước mắt ràn rụa, Xa-nặc đáp:

"Ồ, những người yêu quý hoàng tử sẽ khóc than thương nhớ biết bao! Hoàng tử còn trẻ lắm, đẹp lắm, lâu đài cung điện của chư thiên phải là nhà cửa của hoàng tử, vậy mà hoàng tử nữ sống trong rừng sâu, nữ ngụ trên cỏ xốt sao? Lão biết quyết định tàn nhẫn của hoàng tử rồi. Lão lẽ ra không tìm con tuấn mã kiên trắc, nhưng một năng lực siêu nhiên nào đó đã xúi giục lão, nên lão đã đem ngựa đến cho hoàng tử. Lão biết làm thế nào bây giờ? Đau buồn giờ đây sẽ tìm đường dẫn lối vào thành Ca-tỳ-la-vệ. Tâu hoàng tử, phụ vương yêu quý hoàng tử biết bao, xin đừng bỏ phụ hoàng! Còn Ma-ha-ba-xà-ba-đề nữa? Mẫu hậu chưa có tình nghĩa gì với hoàng tử sao! Mẫu hậu là dưỡng mẫu của hoàng tử, xin đừng vô ơn bội nghĩa! Và không còn một phụ nữ nào khác vô vàn yêu quý hoàng tử à? Xin đừng bỏ Da-du trung hậu! Hãy giúp người dưỡng dục hải nhi để rồi mai kia con hoàng tử sẽ mang vinh quang đến cho hoàng tử!

Xa-nặc khóc sụt sùi. Tráng sĩ Tắt-đạt-đa đứng lặng yên. Xa-nặc thưa tiếp:

"Hoàng tử sẽ vĩnh viễn già từ hoàng gia! Ô, nếu hoàng tử phải gây khổ đau cho hoàng tộc thì xin hoàng tử ít ra cũng thương tình lão, thương nỗi thống khổ của người mang tin buồn! Phụ hoàng sẽ nói gì với lão khi thấy lão trở về không thấy hoàng tử? Nhũ mẫu của hoàng tử sẽ nói gì với lão? Da-du sẽ nói gì với lão? Và khi lão đứng trước mặt phụ hoàng thì hoàng tử lại bảo lão phủ nhận đức hạnh của hoàng tử! Trời ơi! Lão biết làm sao bây giờ? Lão không thể nói

láo, và dù cho lão phải nói thì ai có thể tin lão, ai là người tin rằng mặt trắng có những tia nắng gay gắt?"

Xa-nặc nắm tay tráng sĩ nói:

"Xin đừng ruồng bỏ chúng tôi! Hãy trở về! Ô, hãy trở về!"

Tất-đạt-đa vẫn đứng lặng yên. Cuối cùng, chàng nghiêm giọng nói:

"Xa-nặc, chúng ta phải tạm biệt nhau thôi. Đã đến lúc những ai bị dây yêu thương ràng buộc hẳn phải đi theo đường hướng riêng biệt của mình. Nếu vì tình yêu thương gia đình mà ta không nở ra đi thì dù gì chẳng nữa cái chết cũng sẽ chia cách chúng ta. Giờ đây, ta là gì với nhũ mẫu ta? Và nhũ mẫu ta là gì với ta? Chim chóc tá túc qua đêm trên cùng một lùm cây, nhưng bình minh vừa ló dạng thì mỗi con một hướng, tứ tán khắp bốn phương trời. Có những cơn gió làm mây hợp lại và cũng có những cơn gió làm mây tan ra. Ta không thể sống trong một thế giới hoàn toàn ảo mộng nữa. Bạn à, chúng ta phải tạm biệt nhau thôi! Nói giùm với dân thành Ca-tỳ-la- vệ là ta chưa làm gì đáng trách, bảo giùm với họ là hãy tạm quên ta, chẳng bao lâu nữa họ sẽ gặp lại ta, người chinh phục lão tử, trừ phi ta thất bại và chết thảm thương."

Con kiền-trắc le lưỡi liếm chân tráng sĩ Tất-đạt-đa. Chàng âu yếm vuốt ve con tuấn mã và nói với nó như tâm tình với một người bạn:

"Đừng đau buồn than khóc. Người đã chứng tỏ là một tuấn mã trung thành. Hãy nhẫn nại. Công việc nặng nhọc của người gần đến lúc được thưởng rồi."

Đoạn chàng lấy cây kiếm trên tay của Xa-nặc, cây kiếm sắc bén có cán khảm ngọc châu và cán vàng, chàng đưa một nhát cắt tiện mái tóc rồi quăng kiếm lên không trung, nó lóe sáng như một hành tinh mới lạ và biến mất.

Nhưng trên người tráng sĩ vẫn còn khoác chiếc cẩm bào sặc sỡ. Chàng đang cần một chiếc áo bình dị, phù hợp với cuộc đời ẩn sĩ hơn. Ngay lúc đó, có một thợ săn mặc chiếc áo vải thô màu ngà ngà xuất hiện, Tất-đạt-đa nói với gã:

"Chiếc áo êm đềm bình dị của bạn trông giống như y phục của các vị ẩn sĩ, nó trái hẳn với cây cung tàn bạo của bạn. Cho ta đổi chiếc áo của ta cho bạn, nó sẽ phù hợp với bạn hơn."

Gã thợ săn nói: "Xin cảm ơn bộ y phục này, ta có thể đánh lừa được dã thú trong rừng. Chúng sẽ hết sợ ta, và ta có thể hạ chúng trong gang tấc. Thưa ngài, nếu ngài cần, ta bằng lòng đổi y phục của ta cho ngài."

Tất-đạt-đa sung sướng mặc bộ y phục bằng vải thô, màu ngà ngà của gã thợ săn, và gã thợ săn kính cẩn mặc bộ y phục của tráng sĩ rồi đi mất. Tất-đạt-đa vui mừng được bộ y phục của ẩn sĩ trong khi Xa-nặc đứng ngạc nhiên sững sờ.

Khoác bộ y phục màu ngà lên người, tráng sĩ thánh thiện lẫm liệt lên đường thẳng đến nơi ẩn cư. Chàng trông như núi tu di giữa những áng mây hoàng hôn phủ kín.

Và Xa-nặc, với cõi lòng đau buồn nặng trĩu, thất thế lên đường trở lại kinh thành Ca-tỳ-la- vệ.

XIV- NỖI ĐAU BUỒN CỦA DA-DU VÀ VUA TỊNH-PHẠN

Da-du đã thức dậy trong đêm dày sâu thẳm. Một cảm giác bứt rứt khó chịu bao trùm lấy nàng. Nàng cất tiếng gọi hoàng tử Tất-đạt-đa yêu quý nhưng không ai đáp lại. Nàng đứng lên. Nàng

chạy qua các cung điện của hoàng gia nhưng cũng không thấy chàng đâu cả. Hoàng hốt, nàng quay nhìn các thị nữ đang thiếp ngủ và buộc miệng than dài:

"Ồ, tàn nhẫn, tàn nhẫn! Các người đã phản bội ta! Các người đã để người yêu của ta đi mất!"

Các thị nữ thức dậy, chúng tìm khắp các phòng. Không còn gì nghi ngờ nữa: hoàng tử đã già biệt hoàng cung rồi. Da-du lăn nhào xuống đất, đấm đầu, bứt tóc, bao nhiêu nét đau buồn thể thâm đều hiện rõ trên khuôn mặt nàng.

"Có lần hoàng tử nói với ta là hoàng tử sẽ ra đi, đi xa, hoàng tử là quốc vương của mọi người mà! Ta không bao giờ nghĩ cảnh chia ly tàn nhẫn lại xảy ra sớm thế. Ô, hoàng tử yêu quý của em ơi, anh đi đâu? Anh đi đâu? Em không thể nào quên anh được. Em khổ lắm, khổ lắm! Anh ở đâu? Anh ở đâu? Anh đẹp lắm mà! Vẻ đẹp của anh không ai sánh bằng mà! Đôi mắt của anh long lanh mà! Anh đẹp lắm mà! Anh yêu của em mà! Anh yêu quý của em mà! Anh không thấy hạnh phúc sao? Ô, anh ơi, anh yêu quý của em ơi, anh nhớ bỏ em đi đâu vậy?"

Bạn bè thân thích của nàng cố khuyên giải nàng nhưng vô ích.

"Từ nay về sau ta chỉ ăn uống để cảm hơi, để đỡ đói khát. Ta sẽ ngủ trên sàn đất, bện tóc như ả sĩ. Ta sẽ không tắm nước hoa, ta sẽ chế ngự dục lạc. Vườn tược cần cỗi, cây trái tiêu điều, hoa giãng úa tàn, bóm đẫy bụi đất. Cung điện vắng vẻ u buồn, không còn giọng hát êm đềm tươi sáng như ngày hôm qua."

Ma-ha-ba-xà-ba-đề được tin Tất-đạt-đa ra đi do một thị nữ của Da-du kể lại, bà vội đến gặp Da du, cả hai ôm nhau khóc nức nở.

Hay tin đau buồn, quốc vương Tịnh-Phạn hỏi nguyên do. Một cận thần đến nơi tìm hiểu và trở về báo rằng:

"Tâu bệ hạ, hoàng tử không còn ở hoàng cung nữa."

Quốc vương quát lên: "Hãy đóng chặt các cổng hoàng thành lại. Hãy tìm khắp các phố thị, hoa viên, nhà cửa thế nào cho ra con ta."

Mọi người răm rắp tuân hành mệnh lệnh của vua nhưng không tìm đâu ra hoàng tử. Quốc vương khóc rống lên:

"Con ơi, con yêu quý nhất đời của cha ơi! Quốc vương vừa nức nở vừa lăn nhào xuống đất bất tỉnh. lát sau, nhờ mọi người chăm sóc, ngài hồi tỉnh ra lệnh:

"Các kỵ binh hãy đi khắp mọi hướng, tìm được con ta và đưa về đây gấp!"

Ngay lúc đó, Xa-nặc và tuấn mã kiên trắc đang từ rừng khỏ hạnh chậm chạp trở về hoàng thành. Gần đến hoàng cung, cả người lẫn ngựa đều ngừng đầu lộ vẻ đau buồn. Một số kỵ binh vừa trông thấy, họ reo lên:

"Xa-nặc đó! Kiên trắc đó!" họ vừa reo vừa phóng ngựa phi nước đại. Đến nơi, thấy xa nặc mang đồ châu báu hoàng tử về, họ lo ngại hỏi:

"Hoàng tử đã bị ám sát rồi chăng?"

Xa-nặc nhanh nhẩu đáp: "Không, không. Hoàng tử bắt ta mang đồ châu báu này về trả lại cho hoàng gia. Hoàng tử đã khoác áo ả sĩ, đã vào rừng khỏ hạnh tu tập với một số thánh nhân nào đó."

Các kỵ binh hỏi: "Ngài tin là chúng ta có thể đến gặp và thuyết phục hoàng tử trở về với chúng ta không?"

"Ta e là lời yêu cầu của các ngài khá được gì. Hoàng tử quyết liệt lắm. Chàng nói: "Ta sẽ không trở về kinh thành Ca tỳ la vệ cho đến khi ta chế ngự được lão tử'. Chàng nói gì là làm đó. "

Xa-nặc theo các kỵ binh trở về hoàng cung. Quốc vương triệu lão đến hỏi ngay:

"Xa-nặc, con trầm! con trầm! con trầm đâu rồi?"

Người xà ích giả râu vua về tự sự của hoàng tử. Quốc vương vô cùng đau đớn nhưng không thể không thần phục tinh thần vĩ đại của con mình.

Da-du và Ma-ha-ba-xà-ba-đề hay tin Xa nặc đã về, họ đến gặp lão, hỏi qua mọi chuyện và thấy được ý chí cao cả của Tất-đạt-đa.

Da-du nghẹn ngào nức nở: Ô, anh là nguồn vui, nguồn hạnh phúc của em. Giọng nói của anh êm dịu ngọt ngào; sức khỏe; vẻ đẹp, kiên thức và đức độ của anh kỳ diệu biết bao! Khi anh nói, em cứ tưởng là em đang nghe khúc tình ca thánh thoát êm đềm. Khi tựa vào anh, em lại được hưởng trọn hương thơm của muôn ngàn hoa lá. Giờ đây, xa anh rồi, em chỉ biết khóc thôi. Anh là đạo sư của em, nay anh đi rồi, việc gì sẽ xảy đến cho em? Em đã mất sạch kho tàng châu báu, em sẽ nếm mùi nghèo khổ. Anh là đôi mắt của em, em không còn nhìn thấy ánh sáng nữa, em mù lòa rồi. Ô, khi nào anh về hồi anh là nguồn vui, nguồn hạnh phúc của em? "

Thấy những châu báu do Xa-nặc mang về, Ma-ha-ba-xà-ba-đề đứng nhìn chúng một hồi lâu rồi òa lên khóc. Bà lấy hết châu báu và rời khỏi hoàng cung.

Vừa đi vừa khóc, bà băng ngang qua hoa viên, đến một khu hồ, bà dừng lại ngắm các châu báu một lần nữa rồi vắt hết xuống nước.

Con tuấn mã kiên trắc đã về đến tàu cũ, những con ngựa khác mừng rỡ hý vang nhưng hấn chà nghe thấy gì. Hấn khắc khoải đau buồn, thống thiết hý lên vài tiếng rồi lăn đùng ra chết.

XV- GIÁO THUYẾT CỦA ĐẠO SĨ A-LA-LAM

Tất-đạt-đa vào rừng khổ hạnh, nơi đạo sĩ A-la-lam (Arata Kalama) dạy thuyết khổ tu cho một số đông đệ tử. Ngài xuất hiện ở đâu là được mọi người tán dương ở đó, ngài đi đến đâu là hào quang rực sáng đến đó. Mỗi khi ngài nói, các đạo sĩ khác đều thích thú lắng nghe, giọng ngài ngọt ngào và đầy khí lực. Ngài thu hút tất cả mọi người. Một hôm, A-la-lam nói với ngài:

"Người đã hiểu rõ giáo pháp như ta hiểu. Tất cả những gì ta biết, người đều biết. Từ nay về sau, nếu người muốn, ta sẽ nhường việc cho người, hai ta cùng giáo hóa môn đệ."

Tráng sĩ tự hỏi: "Giáo pháp A-la-lam giảng dạy phải chăng là chánh pháp? Nó có đưa đến giải thoát không?"

Ngài suy nghĩ: "A-la-lam và đồ chúng sinh sống cực kỳ khổ hạnh. Họ từ chối thực phẩm do người làm ra. Họ chỉ ăn trái cây hoặc rễ lá. Họ chỉ uống nước lạnh. Họ ăn uống đạm bạc sơ sài hơn cả chim muông mổ vài hạt đậu li ti, hơn cả hươu nai cắn vài lá cỏ, hơn cả rắn rít hít thở khí trời. Họ ngủ dưới tàng cây, mặc cho hơi nóng mặt trời thiêu đốt. Họ phơi mình ra gió rét. Họ quì trên sỏi đá ngoài đường đến bầm cả gối chân. Họ cho đức hạnh bắt nguồn từ đau khổ.

Họ nghĩ là họ sẽ được hạnh phúc. Họ tin là càng luyện tập khổ hạnh khắt khe bao nhiêu, họ càng được lên thiên đàng bấy nhiêu! Vâng, họ sẽ lên thiên đàng! nhưng nhân loại vẫn tiếp tục chịu khổ đau lâu từ! Tu tập khổ hạnh mà không biết gì về nỗi thống khổ thường xuyên của sanh tử thì chỉ tạo thêm khổ khổ gia tăng. Nhân loại run sợ trước cái chết nhưng vẫn nỗ lực để được ra đời. Họ càng lúc càng lao sâu xuống chính cái hố thẳm mà họ lo sợ. Nếu hành hạ xác thân là việc đáng hiển chân thành thì ham mê dục lạc hẳn phải là điều tội ác ghê gớm, nhưng đọa đày thân xác ở kiếp này để được hưởng hoan lạc ở kiếp sau thì hóa ra thành quả của hiền dăng đích thị là tội ác. Nếu ăn uống qua loa đạm bạc để được thành thánh thì hươu nai sẽ thành thánh cả, và những kẻ khốn nạn từ bỏ giai cấp đó cũng thành thánh hết. Đối với họ, ai vướng vào dục lạc thì không thể thành thánh. Họ cho chủ tâm đọa đày thân thể là yếu tố tăng trưởng đạo hạnh. Chính chủ tâm đó! Chúng ta có thể chủ tâm hưởng thọ dục lạc cũng như chúng ta có thể có chủ tâm chấp nhận khổ đau, và nếu chủ tâm hưởng thọ dục lạc chả có ý nghĩ gì thì tại sao chủ tâm chấp nhận khổ đau phải có giá trị?"

Ngài trầm ngâm suy nghĩ như thế tại rừng khổ hạnh của A-la-lam. Thấy đạo sĩ giảng dạy giáo thuyết hão huyền, ngài đáp:

"Thưa đạo sĩ A-la-lam, ta không thể giảng dạy giáo thuyết của ngài. Ai tu tập theo đó, người ấy sẽ không thấy sự giải thoát. Ta sẽ từ giả cánh rừng khổ hạnh của ngài. Ta sẽ tìm kiếm pháp môn đích thực mà ta phải theo trước khi chúng ta có thể dẫn thân vào con đường khổ tu ép xác."

Tráng sĩ lên đường thẳng đến nước Ma-kiệt-đà (Magadha). Ngài tu tập thiền định một mình trên một triền núi gần thành Vương-xá (Rajagriha).

XVI- TẮT-ĐẠT-ĐA VÀ VUA TÀN-BÀ-SA-LA

Một buổi sáng nọ, tráng sĩ ốm bình vào thành Vương-xá khất thực. Dân chúng qua lại trên đường đều tấm tắc thán phục sắc diện và phong thái đẹp đẽ cao sang của ngài. Họ tự hỏi: "Người này là ai? trông như một thiên thần, giống như ngài Đê-thích (Sakva) hay đáng Phạm-thiên (Brahma) vậy." Chẳng mấy chốc họ đồn âm lên rằng có một nhân vật kỳ diệu đang vào thành khất thực. Mọi người muốn gặp mặt tráng sĩ; họ theo ngài đi quanh cùng khắp và các cô phụ nữ đổ xô đến các cửa sổ đứng ngắm chàng qua. Ngài vẫn đi nghiêm trang từng bước dọc theo đường lộ trong khi khắp thành rực lên một ánh hào quang kỳ lạ.

Có người đến báo tin cho quốc vương hay là một đạo sĩ như thiên thần đang khất thực trên đường phố. Vợ lên sân thượng của hoàng cung, quốc vương Tần-bà-sa-la (Vimbisara) nhìn thấy tráng sĩ. Nét rực rỡ của ngài làm vua chói cả mắt. Quốc vương dâng ngài phẩm vật và cho người theo dõi, tìm hiểu tông tích của ngài. Nhờ thế mà quốc vương biết được vị khất sĩ kỳ đặc kia ẩn dật trên triền núi gần thành Vương-xá.

Ngày hôm sau, Tần-bà-sa-la xuất thành thẳng đến triền núi. Quốc vương xuống xe, một mình đi bộ đến chỗ tráng sĩ ngồi dưới một tàng cây râm mát. Gần đến cội cây, quốc vương dừng lại, yên lặng, ngac nhiên, cung kính ngắm nhìn vị khất sĩ tự tại.

Khiêm tốn cúi đầu, quốc vương nói:

"Trẫm đã gặp ngài và rất lấy làm hoan hỷ! Đừng ẩn dật trên triền núi hiu hắt này nữa, đừng ngủ nghỉ trên mặt đất khô cứng này nữa. Ngài đẹp lắm, tuổi xuân của ngài còn huy hoàng lắm, hãy theo ta về thành. Trẫm sẽ dâng ngài một cung điện, và rồi ngài muốn gì sẽ được đó."

Tráng sĩ khiêm tốn thưa: "Tâu quốc vương, tâu quốc vương, chúc quốc vương vạn tuế! Dục lạc chả có nghĩa gì đối với tôi. Tôi sống đời ăn sĩ, tôi chỉ biết an lành."

Quốc vương nói: "Ngài còn trẻ, đẹp, nhiệt huyết và phong phú lắm. Ngài sẽ được nhiều mỹ nữ điểm kiêu ở nước trăm hầu hạ. Đừng đi đâu nữa. Hãy ở lại đây và hãy là bạn tâm phúc của trăm."

Tráng sĩ thưa: "Tôi đã từ bỏ giau sang phú quý."

"Trăm sẽ hiến cho ngài nửa vương quốc của trăm."

"Tôi đã từ bỏ vương quốc lộng lẫy nhất."

"Ồ đây, ngài có thể thỏa mãn mọi điều mong ước."

"Tôi đã hiểu rõ giá trị trống rỗng của mọi điều mong ước. Dục vọng như thuốc độc. Người khôn ngoan trí tuệ phải biết khinh bỉ từ bỏ chúng. Tôi đã vất chúng như người ta vất một bó rạ khô. Dục vọng dễ hư như trái đậu trên cây. Chúng ngổ ngáo như mây bay trên trời, chúng gian dối đổi chiều như gió mưa bất định! Đau khổ phát sanh từ dục vọng, bởi vì không ai thỏa mãn hết dục vọng của mình. Nhưng những ai tìm kiếm trí tuệ, ôm ấp chánh pháp, người ấy sẽ thấy an lạc hạnh phúc. Kẻ nào uống nước muối, người ấy khát mãi thôi; kẻ nào bỏ dục vọng, người ấy hết khao khát. Tôi không còn biết dục vọng là gì. Tôi đang kiếm tìm chánh pháp."

Quốc vương nói:

"Bạch khát sĩ, trí tuệ của ngài cao quý thay! Cho trăm biết quê hương của ngài là gì? Phụ mẫu của ngài ở đâu? Ngài thuộc giai cấp nào?"

"Tâu quốc vương, có lẽ ngài đã nghe nói đến kinh thành Ca-tỳ-la-vê? Đó là một hoàng thành trù phú, sầm uất. Quốc vương Tịnh-Phạn là phụ thân của tôi. Tôi đã từ giã phụ vương tôi để lên đường đi đây khát thực."

Quốc vương đáp:

"Xin chúc ngài gặp nhiều may mắn! Trăm rất sung sướng được gặp ngài. Gia đình ngài và gia đình trăm giờ đây có thêm mối tình thâm giao bền chặt. Bạch tôn giả, xin thương trăm, khi nào ngài chứng đắc vô thượng bồ đề, xin ngài thương tình mà truyền đạt cho trăm với."

Quốc vương đánh lễ tráng sĩ ba lần rồi quay về kinh thành Vương-xá.

Tráng sĩ nghe gần thành Vương-xá có một ẩn sĩ lưng danh tên là Uất-đầu-lam-phát (Rudraka), con trai của Ra-ma (Rama). Ẩn sĩ này đã trao truyền giáo pháp cho nhiều môn đệ. Tráng sĩ đến nghe giảng thuyết nhưng cũng như A-la-lam, Uất-đầu-lam-phát không biết gì về chánh pháp cả. Tráng sĩ lại lên đường, không chịu ở lại. Lát sau, ngài đến bờ sông Ni-liên-thuyền (Nairanjana). Năm môn đệ của Uất-đầu-lam-phát là Kiêu-trần-như (Kaundinya), A-xà-bà-thê, còn gọi là At-bệ hay Mã-thắng (Asvajit), Thập-lực-ca-diếp (Vashpa), Ma-ha-nam-câu-ly (Mahanaman) và Bạt-đề (Bhadrika) đều xin theo ngài

XVII- CÁC ĐỆ TỬ ĐẦU TIÊN TỪ BỎ TÁT-ĐẠT-ĐA

Dòng sông Ni-liên-thuyền trong xanh chảy qua một vùng đất phì nhiêu trù mật. Làng mạc nhỏ bé ẩn hiện trong mơ màng dưới những tàng cây xanh xinh, và những cánh đồng cỏ bao la trải dài bát ngát. Tráng sĩ, ngắm nghĩ: "Nơi đây đẹp lắm, thú vị lắm! Cảnh trí êm đềm, phù hợp cho việc tu tập thiền định biết bao! Có lẽ, ở đây, ta sẽ tìm ra con đường dẫn đến trí tuệ. Ta sẽ ở lại đây."

Ngài đã mất hút vào thiền định. Ngài nhập định đến độ ngừng thở, và rồi một hôm, ngài té nhào bất tỉnh. Bỗng dung ngài thấy các thiên thần đang theo dõi ngài từ thiên giới là lên:

"Cậu bé dòng Thích-ca kia chết rồi, hoàng tử đã vĩnh biệt trần thế khôn khổ rồi sao?"

Và Ma-da, mẫu thân của tráng sĩ, sống với thiên thần, nghe tiếng kêu la thương tiếc, bà đâm ra lo sợ cho mạng sống của con trai mình. Cùng với một số đồng tiên nữ theo hầu, bà hiện xuống bờ sông Ni-liên-thuyền, nhìn Tất-đạt-đa cứng đờ, bất động, bà khóc òa, than thở:

"Con ơi! khi con ra đời ở hoa viên, mẹ quyết chắc là con thấy được sự thật. Và sau này, A-tu-đà cũng tiên đoán rằng con sẽ giải thoát cho nhân thế. Nhưng tất cả đều sai hết. Con chưa được vinh hiển bằng một cuộc chinh phục lừng lẫy nào, con chưa chứng đắc vô thượng bồ đề! Vậy mà con đành chết một cách tội nghiệp cô quạnh thế này! Con ơi, ai có thể giúp con? Ai sẽ cứu được mạng sống của con? Mẹ đã mang con mười tháng nhọc nhằn, con yêu quý của mẹ ơi, tất cả chỉ là sự đau đớn!"

Bà vừa rải hoa lên thân thể của con trai mình thì ngài liền cử động và từ tốn thưa rằng:

"Mẹ ơi, đừng sợ! Việc mang nặng đẻ đau của mẹ không vô ích đâu; A-tu-đà không nói dối mẹ đâu. Dù trái đất có tan thành tro bụi, núi tu di có chìm xuống biển sâu, trăng sao có rơi rụng như mưa tuôn trên mặt đất, con vẫn sẽ không chết. Dù cho loài người và thế giới có bị tàn rụi đi nữa! Sắp đến lúc con chứng đắc vô thượng bồ đề rồi."

Ma-da hoan hỷ vui cười theo lời con, bà ba lần vái chào Tất-đạt-đa rồi cáo biệt về trời, về với diệu thiên nhạc êm đềm, du dương bất tuyệt.

Trong sáu năm dài, tráng sĩ đã lưu lại trên bờ sông và tu tập thiền định. Ngài không hề tìm kiếm chỗ trú nắng che mưa, mặc cho gió bão gào thét, mặc cho muỗi mòng rần rít tha hồ đốt cắn. Trẻ em nam nữ, những bọn chăn cừu, những lão tiểu phu, mỗi khi đi qua thường quấy phá ngài, có lúc họ ném cả đất bùn vào người ngài, ngài vẫn thản nhiên. Ngài hạn chế ăn uống đến mức tối đa: mỗi ngày chỉ ăn một trái cây hay vài ba hạt gạo hạt mè. Ngài mỗi lúc một gầy hẳn đi, bao nhiêu xương sấu hiện rõ ra ngoài. Nhưng bên dưới vàng trán gầy gò hốc hác ấy, đôi mắt tinh anh của ngài vẫn sáng quắc như trăng sao.

Tuy thế, ngài vẫn chưa thành tựu chánh giác. Ngài cảm thấy bị suy nhược trầm trọng. Ngài ý thức rằng nếu tiếp tục phí phạm sinh lực như thế thì chắc chắn sẽ không bao giờ đạt đến mục tiêu đã đặt. Ngài quyết định ăn uống trở lại.

Gần nơi tu tập thiền định hằng giờ của Tất-đạt-đa có một ngôi làng gọi là Ưu-lâu-tần-loa (Uruvilva). Viên xóm trưởng của làng này có mười người con gái, tất cả đều quý trọng tráng sĩ. Họ mang mè gạo và trái cây đến dâng hiến ngài. Ngài ít khi động đến những phẩm vật cúng dường đó. Nhưng, một hôm, các cô thấy ngài đã dùng hết những phẩm vật mà họ hiến cúng. Ngày hôm sau, họ mang đến một đĩa com to đầy ắp, ngài dùng hết đĩa com đó. Ngày hôm sau nữa, mỗi cô mang đến một món ăn quý khác nhau và tráng sĩ cũng dùng hết. Ngài bắt đầu khỏe mạnh, có da có thịt trở lại; và ít lâu sau, ngài lại vào làng khát thực. Dân làng tranh nhau cúng dường. Không mấy chốc, ngài đã lấy lại sức lực và vẻ đẹp như xưa.

Năm vị đệ tử theo ngài thọ giáo bàn với nhau;

"Lối khổ tu của ông ấy không đưa ông ấy thực hành đúng chánh giác. Ông ấy hết giữ khổ hạnh rồi. Ông ấy ăn uống sung sướng. Ông ấy mưu cầu tiện nghi thoải mái. Ông ấy không còn nghĩ đến việc tu tập thánh thiện nữa. Làm sao ông ấy giờ đây có thể chứng thành đạo quả? Chúng ta đã coi ông ấy là một hiền giả thông thái, chúng ta lầm; hẳn là một thằng điên, một thằng khùng."

Họ bỏ ngài và đi thẳng đến thành Ba-la-nại (Benares).

XVIII- TẮT-ĐẠT-ĐA DƯỚI CÂY ĐẠI GIÁC

Sáu năm mặc một bộ đồ, y phục của tráng sĩ đã trở nên bạc màu sòn rách. Ngài ngẫm nghĩ:

"Nếu như ta có một bộ đồ mới thì hay hơn, bằng không thì ta sẽ phải đi đứng lỏa lồ thôi; và như thế thì bất lịch sự quá."

Bấy giờ Tu-xà-đa (Sujata), cô bé thuần thành nhất trong mười cô thiếu nữ đã mang thực phẩm dâng ngài, có một tên nô lệ vừa chết. Nàng quẩn thi thể bằng một tấm vải ngà và sai người đưa đi tống táng. Xác nô lệ nằm chình ịch trên mặt đất. Tráng sĩ đi qua, nhìn thấy tử thi, ngài ghé đến, nhẹ nhàng cời lấy tấm vải bọc xác đó.

Tấm vải dính đầy bụi đất và tráng sĩ lúng túng không biết tìm đâu ra nước để giặt. Một tảng đá và một hồ nước trong xanh bỗng nhiên hiện ngay trước mặt thánh nhân.

Một cụ già đầu tóc bạc phơ từ xa đi đến thưa:

"Bạch tôn già, tôn già đưa tấm vải đó cho ta, ta sẽ giặt nó cho tôn già."

Tôn già đáp: "Không, không. Ta biết công việc phải làm của một đạo sĩ. Chính ta phải giặt lấy tấm vải này."

Giặt xong ngài xuống hồ tắm, sau đó ngài ngồi dưới một tàng cây và bắt đầu khâu tấm vải thành một chiếc y mới.

Màn đêm buông xuống, ngài thiếp ngủ và mơ thấy năm điều:

Trước hết, ngài thấy mình nằm trên một chiếc giường rộng lớn bằng cả trái đất; chiếc gối dưới đầu là răng Hy mã Lạp Sơn; tay phải gác trên biển Đông, và hai chân duỗi tới biển Nam Hải.

Kế đó, ngài thấy một cây lau từ rốn ngài mọc ra, mọc nhanh đến nỗi chỉ trong tích tắc đã vươn tới trời xanh.

Rồi ngài thấy sáu bộ bò phủ đầy lên hai chân ngài.

Ngài thấy chim muông từ mọi nơi ào ào bay đến và khi gần tới đầu ngài thì chúng hình như toàn vàng.

Cuối cùng, ngài thấy mình ở dưới một chân núi nhấp nhúa đầy dẫy phân tro; ngài trèo lên tới đỉnh núi rồi trèo xuống lại nhưng ngài không bị phân tro nhấp nhúa làm ô uế.

Thức dậy, kiểm nghiệm lại giấc mơ, ngài biết là ngày giác ngộ đã đến, và một khi đạt đến tri kiến tối thượng thì ngài sẽ thành một đức Phật.

Tu-xà-đa vừa lấy sữa xong tám con bò sữa tuyệt diệu của riêng nàng. Sữa có nhiều dầu mỡ và hương vị rất ngọt ngào. Nàng trộn chung cả sữa, mật ong và bột gạo vào một cái nồi mới và bắt nấu trên một cái lò mới. Bột sữa bắt đầu tạo thành những bọt bong bóng to tướng nổi lên bềnh về phía bên phải chứ không như nước dâng lên hoặc tràn ra ngoài từng giọt. Chiếc lò không có một tí khói. Tu-xà-đa ngạc nhiên, nói với tỷ nữ Buộc-na (Purna) rằng:

"Buộc-na, hôm nay thiên thần sẽ ban ơn huệ cho chúng ta, ra xem thử có vị thánh nhân nào sắp đến nhà đó."

Buộc-na, từ ngưỡng cửa, nhìn thấy tráng sĩ đang tiến bước về hướng nhà của Tu-xà-đa, khắp người tỏa ra một ánh hào quang sáng chói, Buộc-na lóc cả mắt, chạy vào báo với cô chủ:

"Thưa cô, ngài ấy sắp đến! Ngài ấy sắp đến! Ánh hào quang rực rỡ của ngài sẽ làm cô chói mắt kia!"

Tu-xà-đa nói: "Ồ, mong ngài đến! mong ngài đến! Chính vì ngài mà ta đã sửa soạn nồi sữa tuyệt diệu này."

Nàng rót sữa khuấy với mật ong và bột gạo vào một cái bát bằng vàng rồi chờ tráng sĩ đến.

Ngài vừa bước vào, cả phòng sáng rực lên. Để tỏ lòng tôn kính, Tu-xà-đa đánh lễ ngài bảy lần. Ngài ngồi xuống. Tu-xà-đa quì rửa chân ngài bằng một loại nước hoa thơm ngát; xong, nàng dâng ngài chiếc bát vàng đựng đầy sữa pha bột gạo và mật ong đó. Ngài nghĩ:

"Người ta bảo rằng chư Phật ở quá khứ, trước khi chứng đắc vô thượng bồ đề đều được cúng dường và thọ trai lần cuối trong một cái bát bằng vàng. Nay Tu-xà-đa dâng ta sữa mật đựng trong bát bằng vàng thế này chắc là thời điểm đã đến cho ta thành Phật."

Ngài hỏi thiếu nữ:

"Cô nương, ta phải làm gì với chiếc bát bằng vàng này?"

Nàng đáp: "Nó là của ngài."

Ngài nói: "Ta không biết dùng vào việc gì với chiếc bát như thế này."

Tu-xà-đa nói: "Thế thì ngài làm gì tùy ý. Cúng dường thực phẩm mà không cúng luôn cả bát thì thật là không phải cho con."

Tay cầm bình bát, ngài cáo lui và đi thẳng đến bờ sông. Tắm xong, ngài dùng hết bát sữa, rồi ném bát xuống nước và nguyện rằng:

"Nếu ta có thể thành Phật chính ngày hôm nay thì nguyện xin chiếc bát này trôi ngược dòng nước; bằng không thì cứ tự nhiên xuôi dòng."

Chiếc bát nổi bèn bồng ra đến giữa sông rồi bắt đầu phẳng phẳng trôi ngược dòng nước và biến mất tại một chỗ nước xoáy.

Tráng sĩ đi bộ từ từ dọc theo bờ sông. Màn đêm dần dần buông xuống. Hoa lá xếp gọn cánh cành, một mùi hoa ngọt ngào thoảng thoảng và khắp ruộng vườn và từng đàn chim e thẹn tấu lên những khúc nhạc đều đều theo gió vang xa.

Tráng sĩ rảo bước về hướng cây Trí giác.

Con đường phủ đầy phấn vàng với những cây thốt nốt hy hữu máng đầy ngọc thạch đứng dài ở hai bên. Ngài đi dọc theo một bờ hồ ngọt ngào hương thơm thánh thủy. Những đóa sen xanh vàng đỏ trắng bồng nở trên khắp mặt hồ như thể khoe sắc khoe màu với đàn chim thiên nga đang cất tiếng líu lo vang vọng trên không. Gần hồ, dưới bóng cây thốt nốt, các tiên nữ đang hân hoan vũ múa, trong khi từ thiên giới, chư thiên đang hét lời tán phục vị tráng sĩ anh hùng.

Ngài tiến đến gần cây Trí-giác và gặp Cát-tường (Savastika), một gã cắt cỏ bên lề đường.

"Cát-tường, cô bạn đang cắt môn môn lắm! cho ta xin một ít. Ta muốn làm một chỗ ngồi và ta sẽ ngồi lên đó cho đến khi đạt thành chánh giác. Cát-tường, cô bạn đang cắt xanh tươi lắm!"

cho ta xin một ít, rồi ngày kia bạn sẽ hiểu được chánh pháp. Ta sẽ truyền chánh pháp cho bạn, và bạn có thể truyền lại cho nhiều người khác."

Gã cắt cỏ dâng cho tôn giả tám nắm cỏ.

Cây Trí-giác đứng sừng sững. Tráng sĩ vòng sang phía đông vái cây ấy bảy lần. Ngài vừa trải cỏ lên mặt đất, một chỗ ngồi trang nghiêm đột nhiên xuất hiện. Những nắm cỏ thơm mềm mại trải đều lên chỗ ngồi như một tấm thảm êm ái xinh xinh.

Tráng sĩ ngồi xuống, đầu vai thẳng đứng, mắt ngó về phương đông, rồi dững mãnh trịnh trọng phát thệ nguyện rằng:

"Dù da nám, tay khô, xương tan thành cát bụi, nếu không đạt đến chánh giác, ta quyết không rời khỏi chỗ này."

Phát nguyện xong, ngài ngồi kiết già nhập định.

XIX- CẢNH THẤT BẠI CỦA MA-VƯƠNG

Hào quang khắp châu thân của tráng sĩ phóng xa đến tận thành lũy của tên ác qui Ma vương. Hấn chói mắt. Hấn hình như đã nghe được một giọng nói văng vẳng đâu đây báo nguy;

"Tráng sĩ, hoàng tử của Tịnh-phạn, đã từ bỏ vương quyền, giờ đây ngồi yên dưới cây đại giác. Ngài đang tập trung tinh thần. Ngài đang tập trung nỗ lực. Chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ mang đến cho tất cả chúng sanh sự giúp đỡ cần thiết. Con đường ngài đi, người khác sẽ theo. Một khi giải thoát, ngài sẽ giải thoát cho kẻ khác. Một khi tìm được thanh bình, ngài sẽ mang thanh bình đến cho mọi người. Ngài sẽ vào niết bàn. Ngài sẽ tìm ra trí tuệ hạnh phúc, và ngài sẽ mang trí tuệ hạnh phúc đến cho tất cả chúng sanh. Vì ngài, lâu đài cung điện của chư thiên sẽ mỗi ngày một gia tăng; vì ngài, thành lũy của Ma-vương sẽ dần dần bị tiêu diệt. Còn mi, này Ma vương, một tư lệnh mà không có quân, một vị vua mà không có trung thần tá sứ, rồi đây sẽ không biết tá túc vào đâu."

Ma-vương đâm ra lo sợ. Hấn cố ngủ, nhưng ác mộng cứ chập chờn quấy phá. Hấn thức dậy và triệu tập tất cả tướng sĩ đến. Vừa trông thấy hấn, các tướng sĩ đều kinh hãi. Xát-tha-va-ha (Sarthavaha), một trong những người con trai của hấn, lên tiếng thưa.

"Tâu phụ vương, trông phụ vương xanh xao khổ sở lắm! Phụ vương đã nghe thấy gì mà tim phụ vương đập mạnh, tay chân phụ vương run rẩy thế này. Xin phụ vương cho con biết."

Ma-vương đáp: "Con ơi, những ngày tháng kiêu kỳ hống hách của cha sắp tàn rồi. Có kẻ cho cha biết là hoàng tử dòng Thích-Ca đang ngồi dưới cây bồ đề. Cha đã thấy những ác mộng khủng khiếp. Một đám mây đen bụi đất tập vào mặt cha. Vườn tược của cha hết sạch hoa quả, tro trụi cành lá. Ao hồ của cha khô cạn. Chim thiên nga và đàn công của cha bị cắt trụi cánh. Cha cảm thấy tro trụi một mình giữa cảnh hoang tàn đổ nát. Tướng sĩ và các con đều từ bỏ cha. Máu hậu của con thì đầm ngực bút tóc như thể bị ân hận ám ảnh dày vò. Con gái chừa cha thì khóc than thê thảm, còn các con, con trai của cha, thì sụp lạy trước người nhập định dưới cội bồ đề! Cha muốn chiến đấu với kẻ thù của cha, nhưng cha không thể tuốt gươm ra khỏi vỏ. Tất cả thân dân của cha đều hãi hùng trốn hết. Mãn đêm dày đặc trùm phủ lên cha, và cha nghe thấy cung điện của cha sụp đổ tan tành trên mặt đất."

Xát-tha-va-ha thưa:

"Tâu phụ vương, thất trận thì nản lắm! nếu phụ vương đã thấy những điềm bất tường như thế thì xin phụ vương hãy chờ dịp thuận tiện, đừng chạy theo liều lĩnh mà thất bại ô nhục."

Nhưng Ma-vương, thấy các đoàn quân đã tập trung quanh mình, lại hăng hái bảo con:

"Con người nghị lực phải kết thúc trận chiến trong thắng lợi huy hoàng. Chúng ta có thừa dũng cảm; chúng ta chắc chắn sẽ thắng. Tên đó tài cán sức lực gì? Hấn một mình. Ta sẽ tiến đánh hấn với một đoàn quân hùng hậu, và sẽ quật cổ hấn xuống gốc cây."

Xát-tha-va-ha thưa: "Số binh sĩ đó chưa đủ để tạo thành sức mạnh của một đoàn quân. Mặt trời có thể phóng ra hằng hà sa số tia sáng. Nếu trí tuệ là nguồn năng lực của hấn thì chỉ một tráng sĩ đó thôi cũng đủ sức đánh bại muôn ngàn hùng binh."

Không nghe theo lời con, Ma-vương ra lệnh đoàn quân tiến ngay. Xát-tha-va-ha ngẫm nghĩ:

"Kẻ điên cuồng kiêu ngạo sẽ không bao giờ hồi tỉnh."

Đoàn quân của Ma-vương trông dễ sợ. Guom giáo cung tên chia lên tua tủa; kẻ cặp xà mâu tồ bố, người vác côn chùy nặng nề. Binh tốt xanh vàng đen đỏ đủ loại, mặt mày trông khủng khiếp. Mắt chúng phóng lửa dữ, miệng chúng khạc máu độc. Số thì vênh tai dề, số thì bành tai voi tai lợn. Nhiều tên thân hình tròn vo như cái lu. Một tên đầu lùa, vuốt hồ, bứu lạc đá; một tên khác kỳ sư tử, sừng tê giác, đuôi khí đột. Nhiều tên có hai, bốn hay năm đầu; nhiều tên có mười, mười hai hay hai mươi tay. Chúng trang sức bằng những bộ xương hàm, xương sọ và những đốt ngón tay khô đét đeo lưng lẳng cùng mình. Chúng vừa ở ạt xông tới vừa lắc lư những cái đầu lâu lông lá gớm guốc với giọng hò reo man rợ kinh hồn:

"Ta có thể bắn mỗi phát một trăm mũi tên, ta sẽ tóm được thân mạng của gã sa môn đó. Bàn tay ta có thể bóp nát mặt trời, mặt trăng và muôn ngàn tinh tú. Nghiền nát hấn và cây bồ-đề sẽ là chuyện dễ dàng không đáng kể. Đồi mắt ta chứa đầy độc tố: chúng có thể đốt cạn cả biển khơi. Ta chỉ nhìn hấn là hấn sẽ cháy thành tro bụi."

Xát-tha-va-ha đứng một mình. Vài ba tên bạn khác vây quanh hấn nói:

"Đồ ngu! Ngài nghĩ xem, hấn điên là vì hấn nhập định, hấn im lặng là vì hấn hèn nhát. Chính bọn bay điên, chính bọn bay là những tên hèn nhát. Bọn bay không biết năng lực của tôn giả đó. Chính vì trí tuệ cao quý của ngài mà ngài sẽ đánh bại tất cả bọn bay. Dầu chúng bay có hằng hà sa số tướng sĩ như cát trên bờ sông Hằng, chúng bay cũng không thể xúc phạm đến một sợi tóc trên đỉnh đầu ngài. Bay tin là bay có thể giết được ngài ư! Ô, hãy về đi! Đừng ra sức hăm hại người vô ích, hãy cung kính qui lễ trước mặt ngài. Thời điểm nự trị của ngài đã đến. Chó sói tru trong rừng chỉ khi nào vắng sư tử, nhưng một khi sư tử gầm lên thì chó sói khiếp hồn trốn lẹ. Đồ ngu! đồ ngu! Bọn bay gào thét kiêu hãnh trong lúc tôn giả lặng lẽ ngồi yên, đến khi sư tử gầm lên thì bọn bay lại chạy không bèn gót."

Đoàn quân lắng nghe Xát-tha-va-ha và bạn hấn nói về trí tuệ cao quý của tôn giả, nhưng chúng vẫn khinh thị, tiến tới.

Trước khi tấn công tráng sĩ, Ma-vương tìm cách làm cho ngài kinh hoàng. Hấn khiêu khích ngài bằng những trận cuồng phong khủng khiếp. Gió dữ từ xa âm âm thổi tới, làm bật gốc cây cối, tàn phá làng mạc, rung động núi rừng, nhưng tráng sĩ không hề nao núng, không hề dao động đến cả một nếp y.

Tên ác qui gọi mưa. Mưa tuôn ào ào xối xả, ngập chìm thành thị, vỡ mặt địa cầu, nhưng tráng sĩ vẫn thân nhiên bất động, một đường chỉ may y cũng còn nguyên không ẩm ướt.

Tên ác qui lại tạo ra những khối đá cháy đỏ ném vào tráng sĩ. Đá bay vèo vèo trên không nhưng khi gần đến cây bồ đề, chúng rơi xuống và biến thành hoa tươi.

Sau đó, Ma-vương hạ lệnh binh tốt xả tên bắn vào kẻ thù, nhưng tên bắn cũng biến thành hoa tươi. Đoàn quân đánh ập đến tráng sĩ, nhưng hào quang từ thân ngài tỏa ra chính là một khiên giáp trụ che chở quanh ngài; gươm báu gãy ngang, búa đao mẻ sứt, và khi một binh khí nào rơi xuống đất là nó biến thành hoa tươi liền.

Thấy những cảnh tượng huyền diệu đó, binh lính của Ma-vương đâm ra kinh hãi và đột nhiên biến mất.

Ma-vương đau đớn, vò tay đâm đầu than thở:

"Ta phải làm gì nếu như tên đó đánh bại ta? Ta đã ban phát đủ thứ cho mọi tướng sĩ chứ đâu phải riêng ai! Ta đã từng bày tỏ lòng nhân từ độ lượng với chúng biết bao! Những tên hèn nhát kia đã thấy rõ điều đó, vậy mà chúng vẫn bỏ ta chạy trốn."

Đoàn quân yên lặng, lắng nghe, rồi lên tiếng đáp rằng:

"Vâng, ngài nhân từ độ lượng lắm! Chúng tôi đã thấy rõ điều đó."

Ma vương nói tiếp: "Còn hấn, hấn đã thể hiện chút gì độ lượng? Hấn đã làm gì được gọi là hy sinh? Ai có thể thấy lòng nhân ái của hấn?"

Ngay lúc đó, một giọng nói từ dưới đất vọng lên:

"Ta có thể thấy lòng độ lượng của tôn giả."

Ma vương sững sờ, hoảng hốt. Giọng nói thuật tiếp:

"Vâng, ta là địa nương, ta là thánh mẫu của tất cả chúng sanh, ta đã thấy rõ lòng nhân từ độ lượng của tôn giả. Ở những tiền kiếp xa xưa, tôn giả đã hàng trăm ngàn lần hy sinh cả tay, mắt, đầu, mình cho kẻ khác. Và ngay ở kiếp này, ngài sẽ tận diệt lần cuối cùng sanh, già, bệnh, chết. Nay Ma-vương, ngài không những hơn hấn người về sức lực mà còn bỏ xa người về lòng nhân từ độ lượng nữa."

Tên ác qui thấy một phụ nữ cực kỳ diễm lệ từ dưới đất hiện lên nửa người. Nàng chấp tay qui lễ tráng sĩ và thưa rằng:

"Bạch tôn giả, thần xin làm chứng cho lòng quảng đại của ngài."

Nói xong, nàng biến mất.

Ma-vương, tên ác qui, khóc rống lên, hấn đã bị thảm bại cay đắng.

XX- TẮT-ĐẠT-ĐA THÀNH PHẬT

Đoàn quân của tên ác qui đã biến hết vào lúc màn đêm buông xuống. Tráng sĩ giờ đây yên tĩnh nhập định, không còn bị Ma-vương quấy phá nữa. Canh một, Ngài chứng túc mạng thông, trực nhận mọi điều xảy ra ở những tiền kiếp xa xưa. Canh hai, Ngài ngộ tha tâm thông, rõ biết trạng thái tâm ký hiện hữu của vạn loại. Canh ba, Ngài chứng lậu tận thông, thấu triệt chuỗi nhân quả rất rõ.

Bấy giờ Ngài thấy tất cả chúng sanh đều bị luân hồi sanh tử liên tục; dù cao hay thấp, dù sang hay hèn, ở vị thế nào Ngài cũng thấy chúng quay tròn theo vòng sanh diệt. Động lòng bi悯 trước duyên nghiệp của chúng sang, tráng sĩ ngắm nghĩ:

"Trần gian này chịu cảnh sanh già bệnh chết rồi lại sanh già bệnh chết trôi lăn miên tục thống khổ xiết bao! nhân loại chả biết đường nào ra khỏi:"

Trong lúc nhập đại định, Ngài tự nhủ:

"Lão tử do đâu mà có? Có lão tử là vì có sanh. Lão tử do sanh mà có. Sanh do đâu mà có? Có sanh là vì có hữu. Sanh do hữu mà có. Hữu do đâu mà có? Có hữu là vì có thủ. Hữu do thủ mà có. Thủ do đâu mà có? Có thủ là vì có ái. Thủ do ái mà có. Ái do đâu mà có? Có ái là vì có thọ. Ái do thọ mà có. Thọ do đâu mà có? Có thọ là vì có xúc. Thọ do xúc mà có. Xúc do đâu mà có? Có xúc là vì có lục nhập. Xúc do lục nhập mà có. Lục nhập do đâu mà có? Có lục nhập là vì có danh sắc. Lục nhập do danh sắc mà có. Danh sắc do đâu mà có? Có danh sắc là vì có thức. Danh sắc do thức mà có. Thức do đâu mà có? Có thức là vì có hành. Thức do hành mà có. Hành do đâu mà có? Có hành là vì có vô minh. Hành do vô minh mà có."

Ngài suy nghĩ:

"Vì thế cho nên chính vô minh là gốc rễ của ưu bi khổ não và lão tử. Diệt vô minh là diệt hành. Diệt hành là diệt thức. Diệt thức là diệt danh sắc. Diệt danh sắc là diệt lục nhập. Diệt lục nhập là diệt xúc. Diệt xúc là diệt thọ. Diệt thọ là diệt ái. Diệt ái là diệt thủ. Diệt thủ là diệt hữu. Diệt hữu là diệt sanh. Diệt sanh là diệt lão và tử. Hiện hữu là khổ đau. Ái dẫn dắt từ sanh đến tái sanh, từ khổ đến khổ khổ. Đoạn ái, chúng ta tránh được sanh; đoạn ái, chúng ta ngăn được khổ. Sống đời thánh thiện là ái bị tiêu trừ, và thế là chúng ta hết chịu sanh diệt đau khổ."

Khi bình minh vừa ló dạng, bậc vô thượng sĩ đó đã hiển nhiên là một đức Phật. Ngài tuyên bố:

"Ta đã trải qua vô lượng kiếp luân hồi sanh tử. Ta đã hoài công tìm kiếm kẻ xây nhà. Ồ, vòng tái sanh miên viễn đau thương khôn nạn biết bao! Nhưng, hồi kẻ xây nhà, rốt cuộc ta đã nhận ra người. Người không còn xây nhà được nữa. Rủi mè, tường vách đều bị sụp đổ tan tành. Núi rừng cỏ xua tan vỡ; tâm trí đạt đến niết bàn; sanh không còn thì ái cũng diệt."

Cả trái đất rung chuyển mười hai lần, cả trần gian giống như một đóa hoa vĩ đại. Chư thiên tán thán:

"Ngài mang ánh sáng cho nhân thế đã đến; Ngài chờ chờ cho nhân gian đã đến! Con mắt mù lòa lâu đời của thế nhân nay được khai sáng, con mắt của nhân gian nay được hào quang rọi sáng từ đây. Hồi đáng chinh phục vinh quang, Ngài đã mang lại cho vạn loại hữu tình những điều mà chúng khao khát. Nhờ ánh sáng tối thượng của chánh pháp soi đường, tất cả chúng sanh sẽ đến bờ giải thoát. Xin Ngài hãy cầm đèn trí tuệ, hãy dừng mãnh lên đường xua tan hắc ám vô minh."

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử
(Bình Anson, tháng 05-2001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 31-08-2001